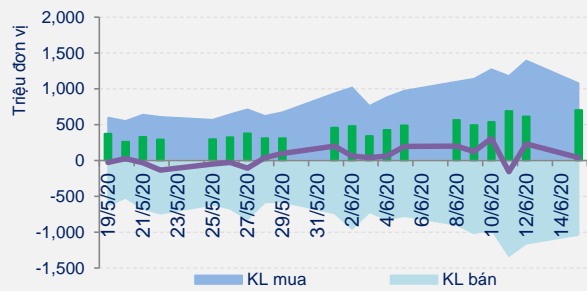
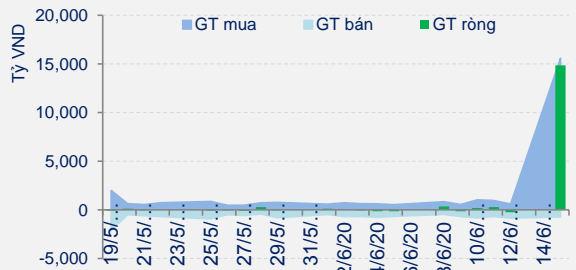


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/6/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	832.47	113.82
% Thay đổi	↓ -3.60%	↓ -2.64%
KLGD (CP)	704,245,387	88,729,139
GTGD (tỷ đồng)	22,603.75	827.68
Tổng cung (CP)	1,039,230,080	122,735,500
Tổng cầu (CP)	1,078,514,770	119,528,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,837,710	1,265,368
KL mua (CP)	221,865,856	462,443
GT mua (tỷ đồng)	15,599.23	5.07
GT bán (tỷ đồng)	742.25	10.14
GT ròng (tỷ đồng)	14,856.98	(5.07)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.91%	11.2	1.9	1.3%
Công nghiệp	↓ -1.53%	11.6	2.2	9.1%
Dầu khí	↓ -3.09%	52.0	1.7	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.15%	30.5	3.9	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.85%	12.0	2.2	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -4.09%	14.6	4.0	17.3%
Ngân hàng	↓ -4.21%	8.6	2.2	17.7%
Nguyên vật liệu	↓ -1.71%	14.3	1.6	14.0%
Tài chính	↓ -3.77%	14.3	2.4	29.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.30%	11.6	2.0	2.5%
VN - Index	↓ -3.60%	14.0	2.7	314.4%
HNX - Index	↓ -2.64%	9.6	1.3	-214.4%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản lập kỷ lục. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 31,05 điểm (-3,6%) xuống 832,47 điểm; HNX-Index giảm 3,09 điểm (-2,64%) xuống 113,82 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt mức kỷ lục trong phiên hôm nay với giá trị giao dịch đạt 23.561 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 797 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 16.428 tỷ đồng. VHM thỏa thuận lớn với 201 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt hơn 15.000 nghìn tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 193 mã tăng, 94 mã tham chiếu, 460 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào đầu phiên; nhưng từ khoảng 9h30, áp lực bán gia tăng mạnh khiến các chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần sau đó khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán rất mạnh và đồng loạt giảm mạnh như VNM (-5,1%), BID (-6,1%), GAS (-3,4%), TCB (-5%), VIC (-3,1%), HPG (-4,2%), CTG (-4,3%), SAB (-3,5%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-4,9%), SHB (-1,2%), PVS (-4,8%), VCS (-3,2%)... cũng đồng loạt giảm khiến chỉ số HNX-Index giảm mạnh trong phiên đầu tuần. Cổ phiếu chứng khoán bị bán mạnh khiến nhiều mã giảm sàn như SSI (-6,8%), HCM (-6,8%), VIG (-10%), TVB (-6,9%), VCI (-6,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm mạnh trong phiên đầu tuần với việc chỉ số VN-Index đánh mất ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Qua đó làm tín hiệu kỹ thuật trở nên xấu hơn và đà giảm có thể tiếp tục với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 820 điểm (MA50). Trong kịch bản xấu hơn, chỉ số VN-Index có thể lùi về gần ngưỡng 795 điểm (fibonacci retracement 38,2%). Nếu không tính giao dịch mua ròng đột biến hơn 15.000 tỷ đồng VHM thì thực tế là khối ngoại vẫn đang bán ròng trên hai sàn hơn 200 tỷ đồng. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng basis âm lên thành 3,71 điểm cho thấy nhà đầu tư trên thị trường phái sinh vẫn tiêu cực hơn về xu hướng thị trường. Áp lực điều chỉnh có thể vẫn còn trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh bán ra khi VN-Index hồi phục về vùng kháng cự quanh 840 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể giải ngân thăm dò một phần tỷ trọng nếu thị trường điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 820 điểm (MA50).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/6/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 868,16 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ và đã giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 31,05 điểm (-3,6%) xuống 832,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 6.000 đồng, BID giảm 2.600 đồng, GAS giảm 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR tăng 250 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 117,459 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ và đã giảm mạnh dần cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 113,315 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,09 điểm (-2,64%) xuống 113,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.200 đồng, SHB giảm 200 đồng, PVS giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, SHN tăng 700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 14.856,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 190,6 triệu cổ phiếu. VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với 15,073,9 tỷ đồng tương ứng với 201 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 48,1 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 80,7 tỷ đồng tương ứng với 394 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 803 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 262 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 131 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LHC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 25 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 470 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 860 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 820 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 905 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 116,5 điểm (fibonacci retracement 100%), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 82 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 113,5 điểm (MA20).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,48 - 48,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 17 đồng**

Ngày 15/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.239 đồng (tăng 17 đồng so với ngày hôm qua).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,85 USD/ounce tương ứng với 0,57% xuống 1.727,45 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,177 điểm tương ứng 0,18% xuống 97,148 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1255 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2542 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,38 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

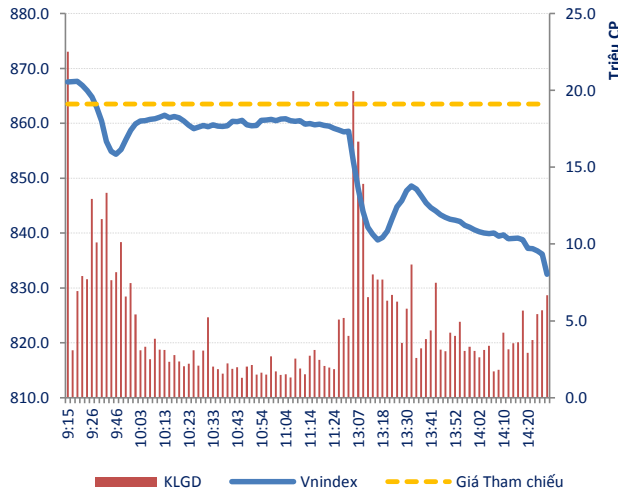
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,12 USD tương ứng 3,09% xuống 35,14 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

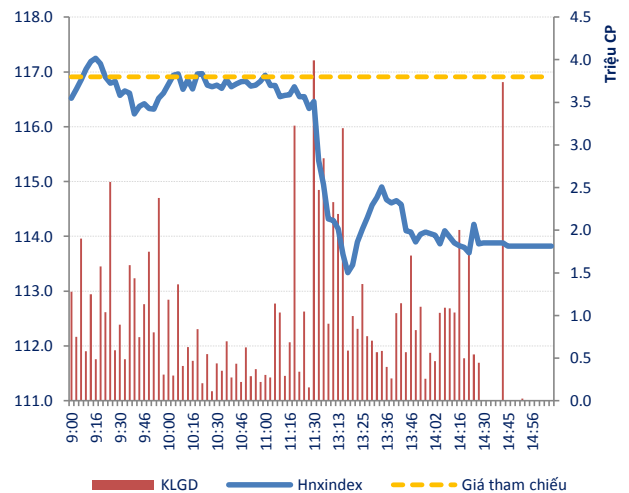
Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/6, chỉ số Dow Jones tăng 477,37 điểm tương ứng 1,9% lên 25.605,54 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 96,08 điểm tương ứng 1,01% lên 9.588,81 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 39,21 điểm tương ứng 1,31% lên 3.041,31 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

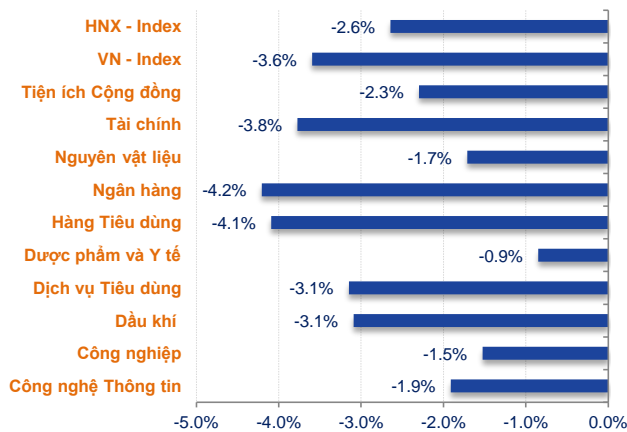
KLGD và VN-Index trong phiên



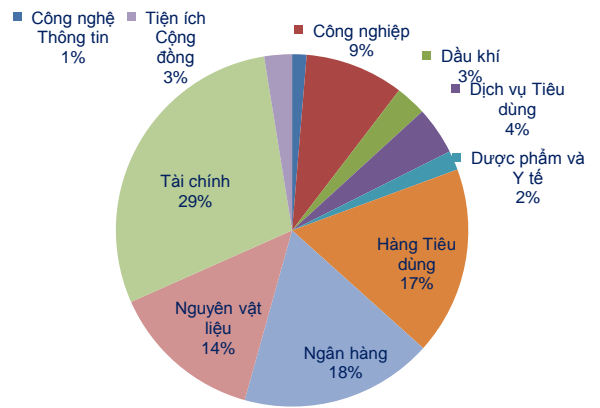
KLGD và HNX-Index trong phiên



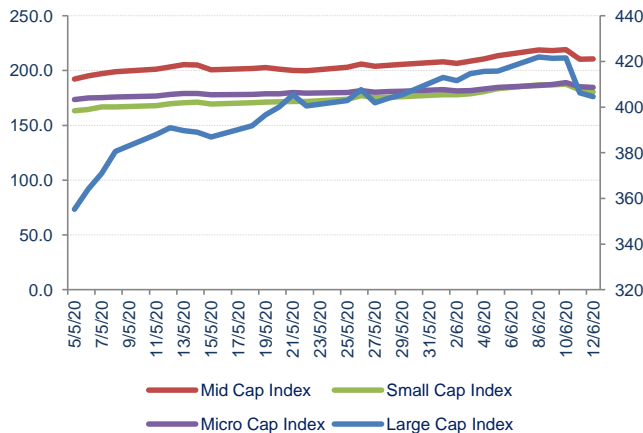
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



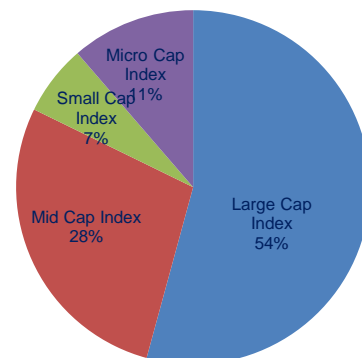
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	200,974,396	STB	2,258,420
2	POW	2,178,530	DLG	1,476,210
3	CTG	2,088,890	E1VFN30	1,084,280
4	FUEVFVND	1,390,920	ROS	968,960
5	STK	548,250	HDB	947,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HHG	187,600	KLF	500,000
2	ART	50,000	SHB	261,580
3	NHP	39,300	SHS	131,190
4	LHC	25,000	THT	121,500
5	HDA	18,600	SD6	62,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VHM	75.00	70.00	↓	-6.67%	204,683,446
ROS	3.01	2.98	↓	-1.00%	31,598,820
STB	11.80	12.05	↑	2.12%	31,293,310
ITA	5.99	6.09	↑	1.67%	27,305,590
DLG	1.78	1.90	↑	6.74%	27,105,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MBG	5.60	5.10	↓	-8.93%	8,630,621
HUT	2.70	2.70	↔	0.00%	8,288,196
PVS	12.50	11.90	↓	-4.80%	7,698,713
SHB	16.00	15.80	↓	-1.25%	7,107,864
ACB	24.50	23.30	↓	-4.90%	5,885,937

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	21.45	22.95	1.50	↑ 6.99%
HRC	37.20	39.80	2.60	↑ 6.99%
FIT	7.16	7.66	0.50	↑ 6.98%
HAS	6.60	7.06	0.46	↑ 6.97%
SGT	6.33	6.77	0.44	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
TTZ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
TMX	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
MCC	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
DST	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	8.29	7.71	-0.58	↓ -7.00%
TNI	7.58	7.05	-0.53	↓ -6.99%
TDH	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
DTA	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%
QBS	3.58	3.33	-0.25	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VIG	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
KSQ	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
KVC	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SD6	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	204,683,446	39.5%	7,688	9.1	3.2
ROS	31,598,820	3250.0%	270	11.0	0.3
STB	31,293,310	9.0%	1,329	9.1	0.8
ITA	27,305,590	1.9%	216	28.2	0.5
DLG	27,105,970	1.7%	198	9.6	0.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	8,630,621	7.0%	703	7.2	0.5
HUT	8,288,196	2.3%	269	10.0	0.2
PVS	7,698,713	3.7%	990	12.0	0.4
SHB	7,107,864	13.8%	1,673	9.4	1.2
ACB	5,885,937	23.2%	3,770	6.2	1.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCL	↑ 7.0%	11.5%	1,716	13.4	1.4
HRC	↑ 7.0%	1.5%	263	151.5	2.2
FIT	↑ 7.0%	1.8%	281	27.3	0.5
HAS	↑ 7.0%	3.3%	604	11.7	0.4
SGT	↑ 7.0%	-0.5%	(48)	-	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 12.5%	-0.8%	(55)	-	0.1
TTZ	↑ 10.0%	-6.8%	(672)	-	0.2
TMX	↑ 10.0%	9.6%	1,574	9.1	0.9
MCC	↑ 9.9%	9.1%	1,286	10.3	0.9
DST	↑ 9.7%	0.3%	31	254.6	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	200,974,396	39.5%	7,688	9.1	3.2
POW	2,178,530	7.0%	878	12.0	0.8
CTG	2,088,890	12.3%	2,510	8.9	1.1
UEVFN	1,390,920	N/A	N/A	N/A	N/A
STK	548,250	20.3%	3,144	5.2	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HHG	187,600	-3.9%	(395)	-	0.2
ART	50,000	3.6%	409	6.6	0.2
NHP	39,300	-30.3%	(2,650)	-	0.1
LHC	25,000	11.0%	12,645	5.3	0.6
HDA	18,600	8.5%	1,396	5.7	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	304,128	21.9%	4,849	16.9	3.6
VIC	301,036	5.6%	2,023	44.0	2.5
VHM	230,266	39.5%	7,688	9.1	3.2
VNM	195,034	35.6%	6,063	18.5	6.0
BID	160,479	11.6%	2,158	18.5	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,742	23.2%	3,770	6.2	1.3
SHB	27,734	13.8%	1,673	9.4	1.2
VCG	11,043	8.5%	1,506	16.6	1.4
VCS	9,390	44.7%	9,481	6.4	2.8
PVI	6,795	8.2%	2,602	11.7	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	1.97	7.4%	974	7.8	0.6
PVD	1.95	2.1%	713	14.2	0.3
ROS	1.91	2.6%	270	11.0	0.3
HCM	1.84	10.5%	1,475	12.2	1.2
VHC	1.82	21.3%	5,611	6.1	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.65	7.0%	703	7.2	0.5
SHS	2.25	9.1%	1,159	10.6	0.9
TNG	2.14	22.8%	3,606	3.6	0.8
QNC	1.99	92.1%	2,454	1.1	0.7
PVB	1.97	23.5%	4,573	3.1	0.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---